

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA AN  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày: 29 - 3 - 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dong

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Huy Hoàng

2. Bà Hoàng Thị Bằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 16/02/2022 đối với bị cáo:

**Bế Lãng Q;** Sinh ngày 26 tháng 12 năm 1987 tại thị trấn N, huyện H, Cao Bằng; Nơi ĐKKTTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 8, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Lãng H, sinh năm 1964; trú tại: Tổ 8, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965, trú tại xóm 3, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng Vợ: Hoàng Trang N, sinh năm 1983; Con: có 02 con Bế Hoàng L, sinh năm 2015, Bế Thanh T, sinh năm 2018.

Tiền án: tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 10/11/2015 bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 15/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1. Anh Hoàng Văn Đ; sinh ngày 31/10/1981; (Có mặt);

Nơi cư trú: Tổ 2, Phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Bà Nguyễn Thị P; sinh ngày 01/12/2000; (Có mặt);

Nơi cư trú: xóm H, xã H, huyện H, Cao Bằng.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hoàng Trung H; sinh ngày 15/6/1980; (Vắng mặt có lý do).

Nơi cư trú: Tổ 2, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Ông Đào Xuân M, sinh ngày: 19/02/1983. (Vắng mặt có lý do).

Nơi cư trú: Tổ 9, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bé Lãng Q là người nghiện ma túy sống tại tổ 8, phường Đ, thành phố C. Khoảng 8 giờ ngày 25/11/2021, sau khi đi đổi bình nước lọc ở chợ Km 5, thành phố C quay về nhà thì Q nhìn thấy chiếc điện thoại di động OPPO A37 FW màu vàng đồng, màn hình cảm ứng của anh Hoàng Văn Đ (trú tại tổ 2, phường N, thành phố C là thợ xây đang làm cho gia đình Q) đặt trên bàn trong bếp gia đình nên cầm lấy giấu vào túi áo ngực. Khoảng 8 giờ 20 phút cùng ngày, khi chị Hoàng Trang N (Sinh năm: 1983, là vợ của Q) nhờ đi vào xã M, huyện N đón bố vợ là ông Hoàng Văn D ra bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng chạy thận thì Q đi xe mô tô của chị N vào xã M và mang theo chiếc điện thoại vừa lấy được đến một quán nước ở khu vực đường tròn Km5, phường Đ gạ bán nhưng không ai mua vì không mở được khoá màn hình.

Không bán được điện thoại, Q tiếp tục điều khiển đi xe theo đường vào xã M và đến khu vực xóm H, xã H, huyện H lúc khoảng 9 giờ 45 phút cùng ngày. Tại đây Q mang điện thoại vào quán tạp hoá và sửa chữa xe máy của chị Nguyễn Thị P ở bên phải đường nhờ tháo sim và được chị P đồng ý giúp. Tháo xong sim chị P trả lại điện thoại cho Q rồi đi làm việc, Q cầm sim vút ra ngoài rồi lại quay vào quán hỏi mượn chị P chiếc tô vít để vặn ốc xe, lúc này chị P đang ở phía sau quán nên nói “Cháu không biết loại nào đâu, chú tự vào tìm”. Q bước vào trong quán tìm hộp đồ sửa xe gần cửa phụ sát với giường ngủ và nhìn thấy trên giường cũng đang để 01 chiếc điện thoại di động OPPO A5, màn hình cảm ứng màu trắng. Thấy không có ai chú ý đến mình Q mang tô vít ra xe giả vờ vặn ốc, khi quay lại trả thì lấy luôn chiếc điện thoại trên giường giấu vào túi áo ngực rồi chào chị P và tiếp tục điều khiển xe đi vào xã M.

Sau khi đưa được ông D đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Q mang cả 02 chiếc điện thoại đến cửa hàng sửa chữa điện thoại H MOBILE ở tổ 6 phường T, thành phố C nhờ phá khoá với tiền công là 400.000 đồng. Phá được khoá Q bán chiếc điện thoại OPPO A37 cho anh Hoàng Trung H ở Chợ Xanh thành phố C được 500.000 đồng, chiếc điện thoại OPPO A5 còn lại Q bán cho cửa hàng mua bán điện thoại MT STORE được 1.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền

này (2.000.000 đồng) sau đó Q mang đi mua ma túy về sử dụng và tiêu sài hết cho cá nhân.

Nhận được tin báo của chị Nguyễn Thị P, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã tổ chức truy tìm, thu giữ được cả 02 chiếc điện thoại di động Bế Lăng Q trộm cắp của chị Nguyễn Thị P và anh Hoàng Văn Đ rồi ra quyết định trưng cầu để xác định giá trị số tài sản bị thiệt hại. Tại các Bản kết luận số: 46, ngày 01/12/2021 và số: 47, ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Hoà An đã xác định: Chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, loại A5 2020, vỏ màu trắng đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 2.200.000 đồng; chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO loại A37 FW, vỏ màu vàng đã qua sử dụng có giá trị còn lại là: 500.000 đồng – Như vậy tổng giá trị của cả 02 chiếc điện thoại trên là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Sau khi định giá 02 chiếc điện thoại trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An trả lại cho chủ sở hữu là chị P, anh Đức theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSHA ngày 18/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố bị cáo Bế Lăng Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bế Lăng Q từ 6 đến 9 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã được cơ quan Công an huyện Hòa An trả lại cho các bị hại, tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H, anh M có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự nên hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt. Trong lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để giúp vợ lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó xác định được lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản; Bé Lãng Q là người nghiện, trong thời gian từ khoảng 08 giờ đến 09 giờ 45 phút ngày 25/11/2021 bị cáo Q đã liên tục trộm cắp được 02 (hai) chiếc điện thoại di động: 01 chiếc nhãn hiệu OPPO A 37FW của anh Hoàng Văn Đ là thợ xây đang xây dựng nhà của Q ở tổ 8 phường Đ, thành phố C; 01 chiếc còn lại nhãn hiệu OPPO A5 của chị Nguyễn Thị P ở xóm H, xã H, huyện H mang đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân. Cả 02 chiếc điện thoại này, qua trung cầu định giá tài sản xác định được có tổng giá trị là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Bé Lãng Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 10/11/2015 sử dụng trái phép chất ma túy; Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính; số hồ sơ: 115XP1115/2030105, số lưu trữ: 256XP15/20301V (đã chấp hành xong), tính đến ngày bị cáo phạm tội đã coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, do đó, được xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị hại tại phiên tòa có yêu cầu xem xét mức hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có. Giá trị tài sản không lớn. Từ những phân tích trên, khi xem xét mức hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét đến tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Để đảm bảo

sự nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Xét thấy, Bản thân bị cáo nghiện ma túy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng để trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này ngoài bị cáo ra còn có một số người liên quan gồm anh Hoàng Trung H và Đào Xuân M: Đây là những người đã mua điện thoại do Bé Lãng Q mang đến bán, tuy nhiên cả anh H và anh M đều là người làm nghề mua bán, sửa chữa điện thoại di động, khi mua cả hai người đều không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An không đặt vấn đề xem xét, xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được cơ quan Công an huyện Hòa An trả lại cho các bị hại, tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H, anh M có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự nên hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bé Lãng Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Xử phạt: Bị cáo Bé Lãng Q 06 (Sáu ) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị hại Nguyễn Thị P và Hoàng Văn Đ đã nhận tài sản tại Biên bản giao nhận về việc trả lại đồ vật, tài sản ngày 20/12/2021 của Công an huyện Hòa An. Tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H, anh M có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự nên hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; buộc bị cáo Bế Lăng Q phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKS tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát Hòa An;
- Công an huyện Hòa An;
- Thi hành án DS Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Dong**